

và thủ tục của Nhà nước, cơ quan quản lý đề tài hoặc hội đồng nghiệm thu (trường hợp đề tài tiến hành theo hợp đồng) phải nộp cho Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước:

1. Phiếu đăng ký kết quả nghiên cứu khoa học kỹ thuật;

2. Báo cáo tổng kết toàn diện về kết quả nghiên cứu đề tài đã được đánh giá chính thức (có kèm theo các tài liệu, biểu mẫu, bản vẽ...).

Việc hoàn thành một công trình nghiên cứu được Nhà nước chính thức ghi nhận (Nhà nước chính thức xác nhận quyền tác giả đối với công trình nghiên cứu) kể từ ngày Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước nhận được hai văn bản trên (nếu gửi trực tiếp), hoặc ngày nhận của bưu điện sở tại (nếu gửi qua bưu điện).

Điều 9. — Để giúp cho việc tìm hiểu các thành tựu nghiên cứu khoa học kỹ thuật đã đạt được trong nước phục vụ cho việc lập kế hoạch khoa học kỹ thuật, Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước phải thực hiện việc cung cấp cho các cơ quan quản lý công tác khoa học kỹ thuật và quản lý kinh tế các ngành, các cấp những tin tức về các công trình nghiên cứu khoa học kỹ thuật có nộp báo cáo kết quả nghiên cứu và những công trình đã và đang nghiên cứu có đăng ký ở Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước nếu những cơ quan này có yêu cầu.

Điều 10. — Bản quy định này bắt đầu áp dụng kể từ ngày có quyết định ban hành.

Các biểu mẫu thống nhất dùng trong công tác đăng ký Nhà nước đề tài nghiên cứu khoa học kỹ thuật và nộp báo cáo kết quả nghiên cứu gồm:

— Phiếu đăng ký đề tài nghiên cứu khoa học-kỹ thuật,

— Thuyết minh kế hoạch tiến hành đề tài nghiên cứu khoa học-kỹ thuật,

— Phiếu đăng ký kết quả nghiên cứu khoa học-kỹ thuật,

— Báo cáo tổng kết toàn diện về kết quả nghiên cứu đề tài.

Quyền chủ nhiệm

Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước

LÊ KHẮC

QUYẾT ĐỊNH số 282-QĐ ngày 20-6-1980 ban hành bản Quy định về thê thức đánh giá và nghiệm thu các công trình nghiên cứu khoa học kỹ thuật.

CHỦ NHIỆM ỦY BAN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT NHÀ NƯỚC

Căn cứ vào Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước ban hành kèm theo nghị định số 192-CP ngày 13-10-1975 của Hội đồng Chính phủ;

Để việc đánh giá và nghiệm thu các công trình nghiên cứu khoa học kỹ thuật đảm bảo yêu cầu về chất lượng, theo những thủ tục thống nhất trong toàn quốc, tạo điều kiện sử dụng kịp thời và có hiệu quả các thành tựu nghiên cứu khoa học kỹ thuật đã đạt được,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay ban hành kèm theo quyết định này bản Quy định về thể thức đánh giá và nghiệm thu các công trình nghiên cứu khoa học kỹ thuật.

Điều 2. — Các Bộ, các cơ quan ngang Bộ và các cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra các ông phụ trách các vụ quản lý khoa học kỹ thuật, các ban khoa học kỹ thuật, các cơ sở có làm công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật và các ông chủ tịch hội đồng khoa học kỹ thuật các cấp thực hiện quy định này.

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 1980

Quyền chủ nhiệm

Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước

LÊ KHẮC

QUY ĐỊNH

về thể thức đánh giá và nghiệm thu các công trình nghiên cứu khoa học kỹ thuật.⁽¹⁾

Điều 1. — Tất cả các công trình nghiên cứu KHKT trong kế hoạch KHKT ở các cấp, kể cả các công trình tiến hành theo hợp đồng, khi kết thúc đều phải được đánh giá (hoặc nghiệm thu đối với những công trình tiến hành theo hợp đồng) theo quy định này.

Điều 2. — Một công trình nghiên cứu KHKT chỉ được coi là hoàn thành khi:

a) Đã có báo cáo tổng kết công trình nộp cho cấp quản lý hoặc cơ quan đặt hàng (đối với những công trình tiến hành theo hợp đồng);

b) Đã được hội đồng đánh giá cấp quản lý, hoặc hội đồng nghiệm thu xác minh và đánh giá theo tinh thần điều 4, điều 5 và điều 6 của bản quy định này;

c) Đã có báo cáo tóm tắt và báo cáo toàn diện kết quả nghiên cứu cho Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước theo quy định về đăng ký Nhà nước đề tài nghiên cứu KHKT và nộp báo cáo kết quả nghiên cứu.

Điều 3. — Những chỉ tiêu cơ bản dùng để đánh giá các công trình nghiên cứu KHKT và kiến nghị sử dụng chúng trong thực tiễn là:

— Tính mới mẻ và tính triển vọng trong phạm vi trong nước và thế giới của những kết quả đạt được;

— Các chỉ tiêu đánh giá khả năng mang lại hiệu quả kinh tế khi sử dụng trong kinh tế quốc dân;

— Sự đáp ứng của kết quả nghiên cứu KHKT những yêu cầu và nhiệm vụ nêu trong đề cương nghiên cứu ban đầu hoặc hợp đồng, những quy định về mặt tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm, kỹ thuật an toàn lao động, mỹ thuật công nghiệp, tổ chức lao động một cách khoa học, v.v...

Điều 4. — Việc đánh giá hoặc nghiệm thu kết quả công trình nghiên cứu

(1) Viết tắt KHKT trong toàn văn bản.

www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684 *
LawSoft *
0966555555

KHKT về nguyên tắc phải tiến hành qua hai bước:

— Bước 1: đánh giá nội bộ ở cơ sở tiến hành đề tài;

— Bước 2: đánh giá chính thức ở cấp quản lý đề tài hoặc ở hội đồng nghiệm thu,

a) Đánh giá nội bộ, thủ trưởng cơ sở thực hiện đề tài phải lập hội đồng đánh giá nội bộ trong khoảng thời gian chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo tổng kết. Thành viên của hội đồng này do hội đồng khoa học cơ sở đề nghị và thủ trưởng cơ sở duyệt. Trong thành phần của hội đồng đánh giá nội bộ có thể có sự tham gia của các nhà khoa học, kinh tế công tác trong các lĩnh vực sản xuất, giảng dạy, nghiên cứu ngoài cơ quan.

Hội đồng đánh giá nội bộ có trách nhiệm tư vấn cho thủ trưởng cơ sở trong việc xác minh các kết quả của công trình và trong việc quyết định chuyển báo cáo tổng kết công trình lên cấp quản lý hoặc cơ quan đặt hàng cùng với đề nghị tổ chức đánh giá chính thức hoặc nghiệm thu công trình.

b) Đánh giá chính thức hoặc nghiệm thu, cấp quản lý phải tổ chức đánh giá chính thức công trình (trong trường hợp đề tài tiến hành theo hợp đồng, cơ quan đặt hàng phải phối hợp với cơ quan nhận hàng tổ chức việc nghiệm thu công trình theo tinh thần của hợp đồng đã ký kết) trong thời gian chậm nhất là 60 ngày sau khi đã nhận được báo cáo tổng kết kèm theo phần đánh giá nội bộ kết quả công trình và đề nghị tổ

chức đánh giá chính thức hoặc nghiệm thu công trình.

Đề đánh giá chính thức công trình, cấp quản lý có trách nhiệm lập hội đồng đánh giá chính thức. Tùy yêu cầu đánh giá từng công trình cụ thể, hội đồng khoa học cấp quản lý công trình đề nghị thành phần và danh sách thành viên của hội đồng đánh giá chính thức để thủ trưởng cấp quản lý công trình duyệt.

Trong thành phần của hội đồng đánh giá chính thức có thể có sự tham gia của các cán bộ khoa học, kinh tế công tác thuộc các lĩnh vực giảng dạy, nghiên cứu, sản xuất, ngoài phạm vi quản lý của cấp quản lý công trình.

Đối với các công trình tiến hành theo hợp đồng, cơ quan đặt hàng và cơ quan nhận hàng có trách nhiệm phối hợp tổ chức hội đồng nghiệm thu. Thành phần hội đồng nghiệm thu về nguyên tắc phải gồm cán bộ KHKT có số lượng ngang nhau do từng phía đề nghị và một số các cán bộ KHKT thuộc các cơ quan ngoài được hai phía đề nghị và thống nhất từ trước, ghi trong văn bản hợp đồng (xem thêm quy chế về hợp đồng nghiên cứu KHKT).

Đối với những công trình do cơ sở quản lý (không phải công trình tiến hành theo hợp đồng) chỉ cần tiến hành đánh giá chính thức.

Đối với các công trình phát triển sản phẩm mới (SF), tạo giống mới (GM), phương pháp công nghệ mới (CN), trong thành phần của hội đồng đánh giá chính thức hoặc hội đồng nghiệm thu phải có

các đại diện của cơ quan quản lý tiêu chuẩn, đo lường, kiểm tra chất lượng sản phẩm — hàng hóa cấp tương ứng.

Ngoài những hội đồng đánh giá chính thức hoặc hội đồng nghiệm thu công trình, tùy theo tình hình cụ thể và tính chất của công trình, các cấp quản lý hoặc hai bên ký kết hợp đồng có thể thành lập các hội đồng đánh giá hoặc nghiệm thu từng bước tiến hành đề tài. Trong trường hợp đề tài tiến hành theo hợp đồng, việc này phải được thỏa thuận từ trước và ghi vào văn bản ký kết.

Điều 5. — Phân cấp đánh giá và nghiệm thu công trình nghiên cứu KHKT:

— Những đề tài nghiên cứu KHKT ghi trong kế hoạch KHKT của Nhà nước (đề tài trọng điểm của Nhà nước) được đánh giá ở hội đồng đánh giá chính thức Nhà nước do Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước thành lập. Ông chủ nhiệm Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước duyệt các văn bản đánh giá chính thức.

— Những đề tài nghiên cứu KHKT ghi trong kế hoạch KHKT của Bộ hoặc tỉnh, thành phố mà không phải đề tài Nhà nước (đề tài cấp Bộ, tỉnh, thành phố quản lý) được đánh giá ở hội đồng đánh giá chính thức do Bộ, tỉnh, thành phố thành lập. Thủ trưởng Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố duyệt các văn bản đánh giá chính thức.

— Những đề tài nghiên cứu KHKT do cơ sở quản lý được đánh giá ở hội đồng đánh giá của cơ sở, do cơ sở thành lập. Thủ trưởng cơ sở duyệt các văn bản đánh giá chính thức.

— Những công trình nghiên cứu KHKT tiến hành theo hợp đồng được nghiệm thu ở hội đồng nghiệm thu do hai bên thỏa thuận từ trước về mặt thành phần và danh sách (như quy định ở điều 4). Ý kiến đánh giá của hội đồng nghiệm thu là quyết định. Ý kiến này phải được 2/3 thành viên của hội đồng tán thành theo nguyên tắc bỏ phiếu kín.

Điều 6. — Hội đồng đánh giá chính thức và hội đồng nghiệm thu có trách nhiệm nghiên cứu những tài liệu do cơ sở tiến hành đề tài gửi tới, tiến hành xác minh, đánh giá các kết quả của công trình và kiến nghị về việc sử dụng công trình trong thực tiễn. Kết quả đánh giá hoặc nghiệm thu phải ghi thành văn bản trên cơ sở biểu quyết bằng bỏ phiếu kín và được cấp quản lý duyệt. Trong biên bản phải ghi rõ:

— Những điểm không ăn khớp với đề cương nghiên cứu hoặc điều khoản của hợp đồng (nếu có);

— Những đề nghị về sửa chữa, bổ khuyết các thiếu sót;

— Những kiến nghị về việc áp dụng các kết quả của công trình vào kinh tế quốc dân;

— Những kiến nghị về việc công bố kết quả công trình trong và ngoài nước (theo quy định về bảo mật của Nhà nước);

— Những kiến nghị về việc khen thưởng công trình (gồm cả việc đề nghị xét cấp học vị khoa học, giải thưởng quốc gia...).

Sau khi được cấp quản lý duyệt, các văn bản đánh giá công trình có hiệu lực bắt buộc đối với cơ sở tiến hành công

trình kể từ ngày ký. Nếu không có ý kiến phản đối chính thức của các cơ sở hoặc chủ nhiệm đề tài, cấp quản lý công trình hoặc hội đồng nghiệm thu có trách nhiệm gửi ngay báo cáo tóm tắt và báo cáo toàn diện kết quả công trình cho Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước theo quy định về đăng ký Nhà nước đề tài nghiên cứu KHKT và nộp báo cáo kết quả nghiên cứu trong thời gian chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày ký.

Trong trường hợp cơ sở hoặc chủ nhiệm đề tài có ý kiến bất đồng với đánh giá của hội đồng đánh giá chính thức hoặc hội đồng nghiệm thu, cấp quản lý hoặc cấp quản lý cấp trên của hai bên ký kết hợp đồng có thể tổ chức đánh giá hoặc nghiệm thu lại, nếu thấy cần thiết, trước khi duyệt các văn bản đánh giá. Thủ tục đánh giá lại phải tiến hành trong vòng 20 ngày kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại và theo đúng quy định như đối với trường hợp đánh giá chính thức hoặc nghiệm thu theo quy định này.

Cơ quan hoặc chủ nhiệm tiến hành công trình có trách nhiệm tạo mọi điều kiện về mặt tài liệu và vật chất khác cần thiết cho việc xác minh đánh giá các kết quả công trình theo yêu cầu của hội đồng đánh giá, hội đồng nghiệm thu (hoặc các hội đồng đánh giá, nghiệm thu lại).

Cơ quan hoặc chủ nhiệm tiến hành công trình có quyền tham gia các cuộc họp đánh giá của các hội đồng, phát biểu ý kiến trong các cuộc họp này, được thông báo ngay về những kết luận

của hội đồng, cũng như làm đơn khiếu nại lên cấp quản lý đề tài hoặc cơ quan quản lý cấp trên của hai bên ký kết hợp đồng về các kết luận của hội đồng.

Điều 7. — Cơ quan tiến hành công trình phải nộp cho cấp quản lý hoặc bên đặt hàng các tài liệu sau đây để làm căn cứ cho việc tổ chức quá trình đánh giá chính thức hoặc nghiệm thu công trình:

1. Năm bản báo cáo tổng kết công trình đã qua đánh giá nội bộ của cơ sở (theo mẫu quy định).

2. Một mẫu sản phẩm (hoặc thiết kế hoàn chỉnh) trong trường hợp công trình phát triển sản phẩm mới (SF), giống mới (GM) hoặc sơ đồ quy trình công nghệ trong trường hợp công trình phát triển phương pháp công nghệ mới (CN).

3. Các hồ sơ kỹ thuật kèm theo mẫu sản phẩm hoặc sơ đồ (các thông số, tính toán, mô tả... mỗi loại 1 bản).

Điều 8. — Về việc sử dụng các kết quả của công trình trong kinh tế quốc dân.

Cơ sở đề quyết định việc áp dụng các kết quả công trình nghiên cứu KHKT trong kinh tế quốc dân là văn bản đánh giá chính thức đã được cấp quản lý duyệt hoặc văn bản nghiệm thu của hội đồng nghiệm thu đã có hiệu lực.

Đối với các công trình nghiên cứu phát triển KHKT, các văn bản này phải được cụ thể hóa, đo lường, chất lượng Nhà nước duyệt về các mặt tương ứng theo quy định của Nhà nước.

Nghiêm cấm việc sử dụng trong kinh tế quốc dân ở quy mô sản xuất các công trình nghiên cứu KHKT chưa được đánh giá chính thức theo quy định này.

Điều 9.—Về việc công bố các kết quả của công trình nghiên cứu KHKT:

— Các cấp quản lý công trình nghiên cứu KHKT chỉ được phép công bố các kết quả của công trình (dưới mọi hình thức công khai trong và ngoài nước: báo chí, đài phát thanh, v.v...) sau khi đã được xác minh, đánh giá theo đúng tinh thần của bản quy định này và phải dựa vào các kiến nghị (kể cả về mặt công bố kết quả của công trình) đã được duyệt của hội đồng đánh giá chính thức hoặc hội đồng nghiệm thu.

— Các cán bộ KHKT có quyền công bố kết quả công trình của mình với tư cách cá nhân, nhưng những công bố trái với điều quy định này đều không có giá trị pháp lý và người công bố cũng như cơ quan truyền đạt công bố phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về những hậu quả do việc công bố đó gây ra (tùy theo mức độ mà chịu những hình thức kỷ luật khác nhau, kể cả việc truy tố trước pháp luật).

Điều 10.— Điều khoản thi hành.

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với tinh thần quy định này đều không còn giá trị.

Quyền chú nhiệm

Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước

LÊ KHẮC

BỘ VĂN HÓA

QUYẾT ĐỊNH số 92-VHTT/QĐ
ngày 10-7-1980 xếp hạng 17 di tích lịch sử và văn hóa.

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA VÀ THÔNG TIN

Căn cứ nghị định số 519-TTg ngày 29-10-1957 của Thủ tướng Chính phủ về bảo vệ di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh;

Căn cứ quyết định số 96-CP ngày 28-10-1978 của Hội đồng Chính phủ về tổ chức ngành văn hóa và thông tin;

Xét đề nghị của Vụ bảo tồn bảo tàng về việc xếp hạng các di tích lịch sử và văn hóa,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.— Nay xếp hạng 17 di tích lịch sử và văn hóa thuộc các thành phố và tỉnh sau đây:

Thành phố Hà Nội

1. Đình So, xã Cộng Hòa, huyện Hoài Đức, di tích kiến trúc thế kỷ thứ 17.
2. Đình Bà Tía, (thôn Vĩnh Ninh) xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, nơi thờ bà Tía, một nữ tướng của Hai Bà Trưng.
3. Đền Hai Bà và khu vực thành cổ Mê Linh thuộc thôn Hạ Lôi, xã Mê Linh, huyện Mê Linh.
4. Y Miếu, số 9, đường 224, khu phố Đống Đa, nơi thờ hai vị danh y của đất

LawSỐIT
Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com